

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 13, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 16/2022/TLST - KDTM, ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2, L, phường T, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P – Chức vụ Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp và bà Nguyễn Thị Thúy L – Chức vụ: Phó trưởng phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ (văn bản ủy quyền số 688/NHNo.TT-TH ngày 24/5/2022).

- Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P (gọi tắt là Công ty P)

Địa chỉ: Số 609 Khu G, Thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vinh Q – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1994

2. **Ông Nguyễn Văn B**, sinh năm 1963

3. **Bà Phạm Thị L**, sinh năm 1961

4. **Anh Nguyễn Văn C**, sinh năm 1987

5. **Chị Hà Thị L**, sinh năm 1990

6. **Chị Trần Thị T1**, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: số 12, ngõ T, đường 2, Thôn 1, xã Đ, huyện T, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh C, chị L, chị T1 là ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Tiến T (giấy ủy quyền ngày 20/8/2022).

7. **Bà Lê Kim N**, sinh năm 1975

8. **Anh Lê Bá C**, sinh năm 1985

9. **Chị Nguyễn Thị T2**, sinh năm 2000

10. **Anh Lê Minh K**, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Xóm 9, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng N, công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P, bà Lê Kim Ng, anh Lê Bá C, chị Nguyễn Thị T2, anh Lê Minh K, ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Tiến T xác nhận:

* Tính đến ngày 18/8/2022, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P còn nợ Ngân hàng N theo hợp đồng tín dụng số 3180-LAV-202001036 ngày 06/3/2020 và các khế ước nhận nợ các ngày 04/6/2020, ngày 05/6/2020, ngày 09/6/2020 và ngày 31/8/2020 các khoản sau đây:

- Khế ước nhận nợ số 3180-LDS-202001935 ngày 04/6/2020:

+ Nợ gốc: 2.012.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 320.794.192 đồng

+ Lãi quá hạn: 144.014.219 đồng

- Khế ước nhận nợ số 3180-LDS-202001951 ngày 05/6/2020

+ Nợ gốc: 2.065.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 323.158.356 đồng

+ Lãi quá hạn: 144.748.014 đồng

- Khế ước nhận nợ số 3180-LDS-202001997 ngày 09/6/2020

+ Nợ gốc: 1.700.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 266.038.356 đồng

+ Lãi quá hạn: 118.767.123 đồng

- Khế ước nhận nợ số 3180-LDS-202003327 ngày 31/8/2020

+ Nợ gốc: 100.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 15.649.315 đồng

+ Lãi quá hạn: 6.031.507đồng

Tổng cộng là 7.216.201.082đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 5.877.000.000đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 925.640.219đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 413.560.863đồng.

* Kể từ ngày 19/8/2022 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P tiếp tục phải chịu lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2. Chậm nhất ngày 30/10/2022, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 7.216.201.082đồng và các khoản lãi phát sinh, tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng N.

3. Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 137, tờ bản đồ số 18 tại địa chỉ Xóm 9, Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội đã được UBND huyện Thanh Trì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 396465, sổ vào sổ cấp GCN 2319.1084/2009/VBTK ngày 18/8/2009 mang tên bà Lê Kim N theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 08-2014/HĐTC-TT-BAO ngày 14/8/2014 số công chứng 902/2014/HĐTC, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng T giữa Ngân hàng N– Chi nhánh T với bà Lê Kim N và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (theo hiện trạng thực tế đang sử dụng) tại thửa đất số 48-2, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ Thôn 1, xã Đ, huyện T, Hà Nội đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 162585, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-TTR 10461/CH00886 ngày 01/11/2018 mang tên Nguyễn Tiến T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06-2020/HĐTC-TTRTQANH ngày 12/6/2020 số công chứng 918/2020/HĐTC, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng M giữa Ngân hàng N– Chi nhánh T với anh Nguyễn Tiến T.

4. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải P tự nguyện nộp cả 57.608.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng N số tiền 57.500.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/ 0062614 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài